# Giới thiệu sơ lược

Ngô Quang Thành là Nhà nghiên cứu (Senior researcher, UEH), có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu và giảng dạy đại học, thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và liên ngành kinh tế - chính trị - môi trường. Ngô Quang Thành tốt nghiệp Chương trình Cao học Kinh tế phát triển Việt Nam – Hà Lan (1996-1998). Ngoài ra, Ngô Quang Thành từng là nghiên cứu sinh ngành Kinh tế phát triển tại Khoa Kinh tế phát triển, Đại học Wageningen (Hà Lan) (2003-2007), hoàn thành khóa học sau đại học về Quản trị kinh doanh tại Philippines (2014-2016).

Ngô Quang Thành công bố trên nhiều tạp chí quốc tế (cùng với các đồng tác giả) như World Development, Post-Communist Economies, Economic Analysis and Policy, Finance Research Letters, Environmental Science and Pollution Research, và Journal of Environmental Management. Ngô Quang Thành là tác giả chính/tác giả liên hệ của 17/26 bài báo quốc tế trên tạp chí uy tín (tính đến tháng 9/2021).

**Các lĩnh vực nghiên cứu: (1)** Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, rủi ro và biến đổi khí hậu; (2) Sản xuất, năng suất, hiệu quả và đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp; (3) Các vấn đề kinh tế vĩ mô, năng lượng bền vững; (4) Di cư, nghèo đói, bất bình đẳng, y tế và phúc lợi; (5) Dân tộc, sinh kế miền núi, phát triển vùng, và liên kết kinh tế vùng, không gian; (6) Kinh tế chính trị về Đổi mới và mô hình kinh tế ở Việt Nam; (7) Quản trị nhà nước tốt, sự tham gia của người dân và các vấn đề phát triển

Hiện Ngô Quang Thành tham gia nhóm nghiên cứu mạnh:

**Nhóm 1: Quản lý công và các vấn đề phát triển, Khoa Quản lý nhà nước/UEH**

*(Research Group Public Governance and Developmental Issues, SOG/UEH)*

1. Digital transformation, good governance, and firm’s innovation in Vietnam
2. Quản trị nhà nước tốt, sự tham gia của người dân và các vấn đề phát triển
3. Di cư, nghèo đói, bất bình đẳng, y tế và phúc lợi
4. Dân tộc, sinh kế miền núi, phát triển vùng, và liên kết kinh tế vùng, không gian
5. Kinh tế chính trị về đổi mới và mô hình kinh tế ở Việt Nam

**Nhóm 2: Kinh tế và tài chính, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Research Group Economics and Finance, VNU-HCM)*

1. Kinh tế chính trị về đổi mới và mô hình kinh tế ở Việt Nam
2. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, rủi ro và biến đổi khí hậu
3. Các vấn đề kinh tế vĩ mô, năng lượng bền vững
4. Năng suất, hiệu quả và đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp

# Môn học giảng dạy

Kinh tế lượng, Kinh tế phát triển.

# Hoạt động khoa học

## Bài báo khoa học quốc tế

1. Nguyen, H.-R., **Ngo, Q.-T.** and Nguyen, N.-D. (2018). Effects of Natural Disaster on Rice Production at Farm Level: New Evidence from Vietnam. *AGRIS on-line Papers in Economics and Informatics*, Vol. 10, No. 1, pp. 37-49. ISSN 1804-1930. DOI 10.7160/aol.2018.100104. (SCOPUS Q2/Corresponding author).
2. Nguyen, D. T., & **Ngo, T. Q.** (2019). Dynamics of Household-level Energy Access in Vietnam during. *International Journal of Energy Economics and Policy*, *9*(2), 132-145. (SCOPUS Q2/Corresponding author).
3. Nguyen, D., Ngo, T., Nguyen, R., Cao, H., & Pham, H. (2019). Corporate social responsibility, balanced scorecard system and financial performance in the service sector: The case of Vietnam. *Management Science Letters*, 9(13), 2215-2228. ISSN: 1923-9335. (SCOPUS Q2/Corresponding author)
4. **Ngo, Q. T**., Nguyen, H. R., Nguyen, D. T., Doan, N. P., Le, V. T., & Thai, T. K. (2019). Adaptive Perception and Adaptation Responses to Weather Shocks: An Adaptation Deficit. *AGRIS on-line Papers in Economics and Informatics*, *11*(665-2019-4005), 55-70. (SCOPUS Q2/Corresponding author).
5. Markussen, T., & **Ngo, Q. T.** (2019). Economic and non-economic returns to communist party membership in Vietnam. *World Development*, *122*, 370-384. (ISI/SCOPUS Q1; IF>3).
6. **Ngo, Q. T**., & Nguyen, C. T. (2019). Do export transitions differently affect firm productivity? Evidence across Vietnamese manufacturing sectors. *Post-Communist Economies*, 1-27. (ISI/SCOPUS Q3/Corresponding author).
7. Phan, L. T. C., & **Quang Thanh, N.** (2019). Influence of new countryside construction program on household welfare: evidence from the Mekong River Delta of Vietnam. *AgBioForum*, *21*(3), 1-14. (SCOPUS Q3/Corresponding author).
8. **Ngo, Q. T.,** Thai, T. K. H., Cao, V. T., Nguyen, A. T., Hoang, N. H., & Nguyen, N. D. (2020). Individual-level Employment Transitions in Rural Viet Nam. *AGRIS on-line Papers in Economics and Informatics*, *12*(665-2020-1226), 73-91. (SCOPUS Q2/Corresponding author).
9. **Ngo, Q.-T**. et al. How Heterogeneous Are the Determinants of Total Factor Productivity in Manufacturing Sectors? Panel-Data Evidence from Vietnam. *Economies* 2020, *8*, 57. (ISI/SCOPUS Q2/Corresponding author).
10. **Ngo, Q.,** Nguyen, A., Doan, N., & Nguyen, T. (2020). Do technology transfer, R&D collaboration and co-operation matter for R&D along the supply chain? Evidence from Vietnamese young SMEs. *Uncertain Supply Chain Management*, *8*(3), 513-522. (SCOPUS Q2/Corresponding author).
11. Le, N., & **Ngo, Q. T.** (2020). Analysis of supply response of black tiger shrimp production using Nerlove model. *Accounting*, 6(4), 425-432. ISSN: 2369-7393. (SCOPUS Q4/ Corresponding author**)**
12. **Ngo, Q. T.** et al. (2020) "Technology Adoption Strategies in the Supply Chain: The case of Vietnamese Young Small and Medium-sized Enterprise" *J. Open Innov. Technol. Mark. Complex.* 2020, *6*(2),37; <https://doi.org/10.3390/joitmc6020037> (SCOPUS/Q1/ Corresponding author).
13. **Ngo, Q**. (2020). SMEs’ in-house R& D, outsourced R& D or both: The supply-chain FDI linkages and technology transfer. *Uncertain Supply Chain Management*, *8*(4), 821-830. (SCOPUS Q2/Corresponding author).
14. Ngo, Q. T. (2020). Determinants of technology adaptation in the supply chains: The case of SMEs in the industrial zone in Vietnam. *Uncertain Supply Chain Management*, 8(4), 805-812. ISSN: 2291-6822. (SCOPUS Q2/Corresponding author)
15. Hasan, M., Arif, M., Naeem, M. A., **Ngo, Q. T.**, & Taghizadeh–Hesary, F. (2020). Time-frequency connectedness between Asian electricity sectors. *Economic Analysis and Policy*. (ISI/Q1).
16. Naeem, M. A., Nguyen, T. T. H., Nepal, R., **Ngo, Q. T.,** & Taghizadeh–Hesary, F. (2021). Asymmetric relationship between green bonds and commodities: Evidence from extreme quantile approach. *Finance Research Letters*, 101983. (SSCI Q1/ SCOPUS Q1).
17. Nguyen, C. H., **Ngo, Q. T.,** Pham, M. D., Nguyen, A. T., & Huynh, N. C. (2021). Economic linkages, technology transfers, and firm heterogeneity: The case of manufacturing firms in the Southern Key Economic Zone of Vietnam. *Cuadernos de Economía*, 44(124), 1-25. ESCI/ SCOPUS Q3/ Corresponding author) (Lead paper).
18. Dinh, C. K., & **Ngo, Q. T.** (2021). The impact of institutional pressures and top management regulations on firm performance. *Polish Journal of Management Studies*, 23(2), 90-105. (SCOPUS Q1/Q2/ Corresponding author)
19. Chien, F., **Ngo, Q. T.,** Hsu, C. C., Chau, K. Y., & Iram, R. (2021). Assessing the mechanism of barriers towards green finance and public spending in small and medium enterprises from developed countries. *Environmental Science and Pollution Research*, 1-16. (ISI Q2/SCOPUS Q2).
20. Hsu, C. C., **Quang-Thanh, N.,** Chien, F., Li, L., & Mohsin, M. (2021). Evaluating green innovation and performance of financial development: mediating concerns of environmental regulation. *Environmental Science and Pollution Research*, 1-12. (ISI Q2/SCOPUS Q2).
21. Li, W., Chien, F., **Ngo, Q. T.,** Nguyen, T. D., Iqbal, S., & Bilal, A. R. (2021). Vertical financial disparity, energy prices and emission reduction: Empirical insights from Pakistan. *Journal of Environmental Management*, *294*, 112946. (ISI Q1/ ABDC A Ranked /SCOPUS Q1).
22. Fengqin Liu, Li Li, YunQian Zhang, **Quang-Thanh Ngo**, Wasin Iqbal (2021). Role of education in poverty reduction: macroeconomic and social determinants from developing economies. *Environmental Science and Pollution Research*. DOI: [10.1007/s11356-021-15252-z](https://doi.org/10.1007/s11356-021-15252-z).
23. Wu, X., Sadiq, M., Chien, F., **Ngo, Q. T.,** & Nguyen, A. T. (2021). Testing role of green financing on climate change mitigation: Evidences from G7 and E7 countries. *Environmental Science and Pollution Research*, 1-15. (ISI Q2/SCOPUS Q2).
24. Dinh, C. K., **Ngo, Q. T.,** & Nguyen, T. T. (2021). Medium-and high-tech export and renewable energy consumption: Non-linear evidence from the ASEAN countries. *Energies*, *14*(15), 4419. (SCIE/SCOPUS Q2/ Corresponding author**).**
25. Chien, F., **Ngo, Q. T.,** Hsu, C. C., Chau, K. Y., & Mohsin, M. (2021). Assessing the capacity of renewable power production for green energy system: a way forward towards zero carbon electrification. *Environmental Science and Pollution Research*, 1-14. (ISI Q2/SCOPUS Q2).
26. **Ngo, T. Q.** (2021). How Does Environmental Regulations Effect Pattern of Carbon Emission and Energy Efficiency: A Provincial Level Analysis of Chinese Energy-Intensive Industries? *Environmental Science and Pollution Research.* (ISI Q2/SCOPUS Q2).
27. Nguyen Tien Dung, **Ngo Quang Thanh.** The Impact of Corporate Social Responsibility, Energy Consumption on Sustainable Economic Development: Evidence from ASEAN countries. *Contemporary Economics*. *Forthcoming*. ISSN: 1897-9254.
28. Vo Huu Phuoc, **Ngo Quang Thành.** The Role of Agricultural Financing and Development on Sustainability: Evidence from ASEAN Countries. *AgBioForum*, 23(1): 22-31.
29. **Quang-Thanh Ngo**, Hoa Anh Tran, Thanh-Hai Thi, Tran. The Impact of Green Finance and COVID-19 on Economic Development: Capital Formation and Educational Expenditure of ASEAN Economies. *China Finance Review International*. *Forthcoming*.
30. **Quang-Thanh Ngo** (2121). The Impact of Globalization and Modernization of Laws and Theories on the Modernization of Philosophy in Vietnam: Mediating Role of Modern Societies. *Heliyon. Forthcoming*. **(ESCI /SCOPUS Q1)**

## Bài báo khoa học trong nước

1. Ngô Quang Thành, Lý thuyết tăng trưởng kinh tế hiện đại và cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ Châu Á năm 1997. Tạp chí Cộng sản, số 7 (4/2000).
2. Ngô Quang Thành, Các định tố của bất bình đẳng về thu nhập và chiến lược tăng trưởng kinh tế trong công bằng xã hội cho Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 8 (267)/2000.
3. Ngô Quang Thành, Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội theo định hướng XHCN ở nước ta. Phát triển kinh tế, số 118 (8/2000).
4. Ngô Quang Thành, Một số nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế. Sinh hoạt lý luận, số 3 (40)/2000.
5. Ngô Quang Thành, Một số vấn đề về vai trò chủ đạo của thương mại nhà nước trong lưu thông ở nước ta hiện nay. Tạp chí Thương mại, số 34 (226) tháng 12/2001.
6. Ngô Quang Thành, Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước với mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn liền với công bằng xã hội. Tạp chí Khoa học chính trị, số 5/2001.
7. Ngô Quang Thành, Tư tưởng Hồ Chí Minh về tăng trưởng kinh tế gắn liền công bằng xã hội sáng tỏ đường lối và thực tiễn phát triển kinh tế ở nước ta. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 5 (276)/2001.
8. Ngô Quang Thành, Trao đổi chung quanh hai chỉ tiêu GDP và GNP. Tạp chí Khoa học chính trị, số 1/2002.
9. Ngô Quang Thành, Quan điểm cơ bản và các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội. Tạp chí Khoa học chính trị, số 1/2003.
10. Ngô Quang Thành, Mối quan hệ tăng trưởng kinh tế, nghèo đói và bất bình đẳng thu nhập trong phát triển. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 7/2005.
11. Ngô Quang Thành, Nguyễn Việt Cường, Tăng trưởng kinh tế, nghèo đói, bất bình đẳng thu nhập và chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 2/2005.
12. Ngô Quang Thành, Nguyễn Việt Cường, Tăng trưởng kinh tế, nghèo đói, bất bình đẳng thu nhập và chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam (tiếp theo). Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 3/2005.
13. Ngô Quang Thành, Bản đồ hóa nghèo, một công cụ giảm nghèo ở Việt nam. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 4/2006.
14. Nguyễn Việt Cường, Ngô Quang Thành, Nguyễn Văn Phúc, Xây dựng bản đồ nghèo đói của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2006-2010 theo phương pháp “Ước lượng khu vực nhỏ”. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 135, 09/2008.
15. Ngô Quang Thành, Khía cạnh không gian và cơ cấu của lạm phát ở Việt Nam. Tạp chí Phát triển kinh tế, số 12/2010.
16. Ngô Quang Thành, Phân tích doanh thu và hiệu quả đầu tư doanh nghiệp nông lâm nghiệp Lâm Đồng. Tạp chí Khoa học chính trị, số 3/ 2011.
17. Ngô Quang Thành, Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến thu nhập hộ nông dân Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Phát triển kinh tế, số 26(7), 2015.
18. Đinh Phi Hổ, Ngô Quang Thành, Ảnh hưởng của các biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu đến thu nhập nông nghiệp của hộ nông dân đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 2015.

## Sách tham khảo, sách chuyên khảo

*Chương trong sách*

* Nguyễn Thanh Bình (Đồng cb.). Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế. NXB Chính trị Quốc gia. 2000.
* Nguyễn Tiến Dũng, Trần Hùng Sơn (cb.). Sách chuyên khảo Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Một số phân tích chính yếu. 2021. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

*Sách tham khảo*

* Ngô Quang Thành, Nguyễn Tấn Vinh (Đồng chủ biên). Kinh tế học phát triển Việt Nam: Lý luận và Thực tiễn. 2013. NXB Chính trị - Hành chính.

*Sách chuyên khảo*

1. Ngô Quang Thành. Biến đổi khí hậu: Nhận thức và lựa chọn thích ứng của nông dân (Trường hợp Đồng bằng Sông Cửu Long). 2017. NXB Đại học Kinh tế TP. HCM.
2. Ngô Quang Thành (Đồng tác giả). Đánh giá khả năng thích ứng của nông dân đối với biến đổi khí hậu ở Việt Nam. 2017. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Quang Văn, Ngô Quang Thành. Năng suất các nhân tố tổng hợp – Những vấn đề lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm. 2021. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

## Đề tài nghiên cứu, dự án đã hoàn thành

*Chủ nhiệm đề tài*

1. Individual-level employment transitions in rural Viet Nam (Project: Structural transformation and inclusive growth in Viet Nam). 2017-2018. WIDER.
2. Nâng cao chất lượng hợp tác kinh tế giữa Lâm Đồng và TP. HCM và các tỉnh lân cận. 01/2008 – 06/2009. Đề tài cấp bộ (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

*Thành viên đề tài*

1. An analysis of the relationship between governance and human development in Vietnam. 12/2012-3/2013. UNDP Vietnam.
2. Determinants of land use (Project: Structural transformation and inclusive growth in Viet Nam). 2017-2018. WIDER.
3. Research on farmer responses to climate change in Vietnam. 2013-2016. NAFOSTED.
4. Building up Laos Strategy for Agriculture, Farmer and Rural Development in Lao PDR. 2012. Ban Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào – Viện Chính sách và Chiến lược Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5. Chất lượng tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. 4/2006 – 4/2007. Đề tài cấp cơ sở.
6. Nghiên cứu hội nhập AFTA, WTO và những vấn đề cơ bản đặt ra đối với sản phẩm hàng hóa tỉnh Bến Tre. 10/2005 – 10/2006. Đề tài cấp tỉnh.

*Thành viên tư vấn*

1. Due Diligence Report on Vinausteel and SSESTEEL Companies. Sept 2012. Duxton Assets Management.
2. Phân tích chính sách nhằm xây dựng chính sách đất đai phục vụ phát triển kinh tế xã hội. 2009-2011. UNDP Vietnam.

## Phản biện ở các tạp chí

1. Cogent Business & Management
2. Cogent Economics & Finance
3. Applied Economics Letters
4. SAGE OPEN
5. Asian Journal of Economics and Banking